

Số: /SYT-NVY

An Giang, ngày tháng 8 năm 2021

V/v về việc báo cáo công tác thu dung,
điều trị ca bệnh COVID-19

Kính gửi:

- Bệnh viện công lập trong tỉnh;
- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 7077/BYT-KCB ngày 26/8/2021 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh về việc báo cáo công tác thu dung, điều trị ca bệnh COVID-19 (F0);

Sở Y tế đề nghị lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo tình hình thu dung, cấp cứu và điều trị COVID-19 (ca F0) như sau:

1. Cơ sở thu dung điều trị ca bệnh F0 có nhiệm vụ báo cáo nhanh về Sở Y tế, Bộ Y tế trước 15 giờ hàng ngày các nội dung theo Phụ lục 2 trên phần mềm trực tuyến. Khi có ca bệnh tử vong (bao gồm cả tử vong ngoại viện), đề nghị báo cáo danh sách ca tử vong chi tiết trên phần mềm trực tuyến trong vòng 24 giờ theo Phụ lục 3. Khi cơ sở có Báo cáo kiểm thảo tử vong, đề nghị đính kèm hồ sơ ca bệnh tử vong trên phần mềm (*mẫu báo cáo đính kèm*).

2. Phần mềm báo cáo trực tuyến về Bộ Y tế tại địa chỉ: cdc.kcb.vn. Email hỗ trợ và đăng ký tài khoản (nếu chưa có): cdc.kcb@gmail.com. Sở Y tế đã gửi đề nghị Cục Quản lý Khám chữa bệnh cung cấp tài khoản cho các cơ sở điều trị.

Báo cáo Sở Y tế xin gửi về qua mail: bstrilxag@gmail.com.

3. Các cơ sở thu dung điều trị ca bệnh F0 chịu trách nhiệm về tính đầy đủ chính xác của số liệu, thực hiện Báo cáo nhanh hàng ngày trực tuyến đúng giờ theo Phụ lục 2 và Ca tử vong theo Phụ lục 3 trên phần mềm của Bộ Y tế.

4. Thời gian thực hiện báo cáo hàng ngày theo mẫu mới: bắt đầu vào 15 giờ ngày 30/8/2021 (thứ 2).

Yêu cầu các đơn vị cử cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm báo cáo (họ tên, số điện thoại, Email) gửi về Phòng nghiệp vụ Y- BS Ngô Hữu Trí, ĐT: 0918625055 để tạo nhóm làm việc, tạo thuận lợi cho báo cáo thu dung điều trị hàng ngày./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Hiền

Phụ lục 2: Mẫu báo cáo nhanh tình hình thu dung điều trị F0 (Cơ sở điều trị)
SỞ Y TẾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ... /

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2021

BÁO CÁO NHANH HÀNG NGÀY

TÌNH HÌNH THU DUNG VÀ ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH COVID-19

Kính gửi: Sở Y tế

Thực hiện Công văn số /BYT-KCB của Bộ Y tế ngày / /2021 về thực hiện chế độ báo cáo dịch về thu dung, cấp cứu, điều trị ca bệnh Covid-19 (F0), đơn vị báo cáo nhanh tình hình như sau:

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP

1. BỆNH NHÂN COVID-19 (F0) *	24 giờ qua	Luỹ kế
# Cơ sở điều trị thuộc tầng nào (phân loại điều trị Covid):		
1.1 Số người bệnh F0 cũ trước kỳ báo cáo		
1.2 Vào viện (=1.2.1+1.2.2)		
1.2.1- số BN nhập viện lần đầu sau khi có KQ XN		
1.2.2- số BN chuyển từ bệnh viện khác tới		
1.3 Chuyển viện (=1.3.1+1.3.2)		
1.3.1- chuyển lên tầng trên		
1.3.2- chuyển về tầng dưới		
1.4 Khởi bệnh ra viện		
1.5 Tử vong (nhập danh sách trong vòng 24 giờ)		
1.6. Đang điều trị tại thời điểm báo cáo * (= 1.1+1.2-1.3-1.4-1.5)		
1.6.1 Chưa biểu hiện triệu chứng		
1.6.2 Biểu hiện triệu chứng lâm sàng nhẹ		
1.6.3 Biểu hiện lâm sàng mức độ trung bình *		
Tổng số BN nặng, nguy kịch * (=4+.5+.6+.7+.8)		
1.6.4- Nặng: oxy mask, gong kính		
1.6.5- Nặng: oxy dòng cao HFNC		
1.6.6- Nặng: thở máy không xâm lấn		
1.6.7- Nguy kịch: thở máy xâm lấn		
1.6.8- Nguy kịch: ECMO		
1.7 PHÂN TÍCH NGUY CƠ *		
1.7.1- Trẻ em < 15 tuổi		
1.7.2- Tuổi ≥ 65 tuổi		
1.7.3- Phụ nữ mang thai		
1.7.4- Người có bệnh nền hoặc nguy cơ khác		
1.8 THỐNG KÊ BỆNH NHÂN KHỎI BỆNH RA VIỆN *	24 giờ	Luỹ kế
1.8.1- Số BN trung bình khỏi bệnh		
1.8.2- Số BN nặng thở oxy (mask, canule) khỏi bệnh		
1.8.3- Số BN nặng thở HFNC khỏi bệnh		
1.8.4- Số BN nặng thở máy không xâm lấn khỏi bệnh		

1.8.5- Số BN nặng thở máy xâm lấn khỏi bệnh		
1.8.6- Số BN ECMO khỏi bệnh		
2. KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM RT-PCR F0 ĐANG ĐIỀU TRỊ		
2.1 Số BN còn dương tính		
2.2 Số BN âm tính lần 1		
2.3 Số BN âm tính lần 2 trở lên		
2.4 Số BN Số BN có CT-value ≥ 30		
3. GIƯỜNG BỆNH		
3.1. Tổng số giường bệnh của bệnh viện*		
3.2. Tổng số giường bệnh ICU*		
3.3. Tổng số giường bệnh dành cho COVID-19*		
3.4. Tổng số giường bệnh dành cho COVID-19 còn trống*		
3.5. Số giường có ôxy		
3.6. Số giường có ôxy còn trống		
3.7. Số giường có HFNC		
3.8. Số giường có HFNC còn trống		
3.9. Số giường có máy thở		
3.10. Số giường có máy thở còn trống		
4. NHÂN LỰC		
4.1. TS Bác sĩ		
4.2. TS Điều dưỡng		
4.3. TS nhân lực giám sát KSNK và vệ sinh môi trường bề mặt		
4.4. TS Bác sĩ HSCC		
4.5. TS Điều dưỡng HSCC		
4.6. TS Bác sĩ huy động từ đơn vị khác		
4.7. TS Điều dưỡng huy động từ đơn vị khác		
5. CÁCH LY TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH (Fx)		
5.1. Số nghi ngờ COVID-19 đến khám trong ngày		
5.2 Số hiện đang Cách ly lâm sàng (Fx)		
5.3 Số Tổng số đã Cách ly lâm sàng (Fx) từ đầu vụ dịch.		
6. NĂNG LỰC XÉT NGHIỆM COVID-19		
6.1 TS mẫu RT-PCR đã thực hiện (quy đổi ra mẫu đơn)		
6.2 Số trường hợp dương tính phát hiện lần đầu RT-PCR		
6.3 Tổng số TEST NHANH đã thực hiện		
6.4 Số trường hợp dương tính phát hiện lần đầu TEST NHANH		
7. TIÊM VẮC XIN COVID-19 NVYT		
7.1 TS NVYT trong diện tiêm Vắc-xin COVID		
7.2 Số NVYT đã tiêm MŨI 1		
7.3 TS NVYT hoàn thành tiêm MŨI 2 (1 liều)		
7.4 TS NVYT chưa được tiêm Vắc-xin*		
7.5 TS người lao động chưa được tiêm Vắc-xin*		

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- các hoạt động khác,
- nhận định tình hình

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- khó khăn, kiến nghị, đề xuất

IV. LIÊN HỆ

	Họ và tên	Chức vụ	Email	Điện thoại
Người làm báo cáo				
Lãnh đạo				
Đường dây nóng phòng chống dịch của bệnh viện				

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN

Phụ lục 3: Thông tin báo cáo ca bệnh tử vong trực tuyến về Bộ Y tế, và quản lý ca F0 tại cơ sở điều trị.

TT	Mã BN QG	Họ và tên	Tuổi*	Giới*	Địa chỉ nơi ở hiện tại*	Tỉnh, TP nơi phát hiện ca bệnh*	Ngày phát hiện, công bố*	Ngày vào viện	Ngày ra viện, tử vong*	Tình trạng ra viện	Nguồn lây nhiễm*	Đối tượng BN	Tiền sử dịch tễ	Tiền sử bệnh tật	Chẩn đoán vào viện	Chẩn đoán ra viện, tử vong*	Tóm tắt diễn biến quá trình điều trị	Đã được tiêm Vắc-xin chưa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

Hướng dẫn:

(4) Tuổi của người bệnh theo công thức = Năm hiện tại – Năm sinh. Trẻ dưới 1 tuổi ghi “0”.

(5) Giới tính người bệnh:

- 1: Nam
- 2: Nữ

(7) Tỉnh, thành phố nơi phát hiện và công bố ca bệnh

(8) Ngày phát hiện ca bệnh, ngày công bố, hoặc ngày có kết quả xét nghiệm khẳng định, theo định dạng (yyyy-mm-dd)

(10) Ngày ra viện, chuyển viện hoặc tử vong, theo định dạng (yyyy-mm-dd)

(11) Tình trạng ra viện

- 1: Khỏi bệnh ra viện
- 2: Chuyển viện

- 3: Tử vong

(12) Nguồn lây:

- 1: Trong Cộng đồng
- 2: Trong Khu cách ly phong toả
- 3: Nhập cảnh, cách ly ngay
- 4: Lây nhiễm trong cơ sở y tế
- 5: Khác

(13) Đối tượng người bệnh:

- Người dân
- Công nhân khu công nghiệp, chế xuất
- Nhân viên y tế
- Người nhà người bệnh
- Khác

(15) Mô tả bệnh nền, bệnh đang điều trị (nếu có)

(17) Chẩn đoán xác định khi tử vong:

- nêu nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp, nguyên nhân chính gây tử vong
- không nên chẩn đoán hình thức tử vong: ví dụ. ngừng tim, ngừng thở

(19) Thông tin về tiêm vắc xin phòng Covid-19:

- 0 : chưa được tiêm
- 1 : đã tiêm mũi 1
- 2 : đã tiêm mũi 2, hoặc 1 mũi với loại vắc-xin chỉ cần 1 mũi/liều.

(18) Khi cơ sở điều trị có báo cáo kiểm thảo tử vong đề nghị đính kèm vào phần mềm.

